TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 01 - 2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Ông Phùng Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 491/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2023/QĐHPT-DS ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Tường V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S**,** sinh năm 1999.

HKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Tường V có mặt; chị S vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 06/10/2023 và trong quá trình xét xử của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Tường V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị S chung sống với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống, cả hai đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Nay

nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, anh Tường V yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị S.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Văn Thành Đ - sinh ngày 04/07/2018, hiện nay cháu Đ đang sống chung với anh. Khi ly hôn anh Tường V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***** Bị đơn là Nguyễn Thị S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Tường V là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tường V, cho anh Tường V được ly hôn chị S; Về con chung, giao con chung tên Nguyễn Văn Thành Đ - sinh ngày 04/07/2018 cho anh Tường V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Tường V không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị S đã được tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử, quyết định xét xử vắng mặt chị S theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tường V và chị Nguyễn Thị S xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020, hiện cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị S đã được Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật, nhưng không phản đối yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Tường V có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Văn Thành Đ - sinh ngày 04/07/2018. Hiện nay cháu Đ đang sống với anh Tường V. Khi ly hôn anh Tường V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy yêu cầu này của anh Tường V là có cơ sở, bởi vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay anh Tường V là người trực tiếp chăm sóc con chung, cháu Đ vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Đ cho anh Tường V trực tiếp nuôi dưỡng là phụ hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Tường V không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Tường V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Tường V.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tường V với chị Nguyễn Thị S.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Tường V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn Thành Đ - sinh ngày 04/07/2018. Chị Nguyễn Thị S không phải cấp dưỡng nuôi chung do anh Tường V không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006518 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy anh Tường V đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Phan Minh Trâm